

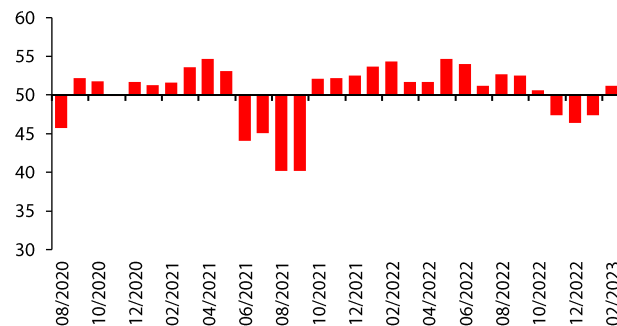


Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rông Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). **BẢN TIN THÁNG 3, 2023** Dữ liệu tính đến 28/2/2023

Kinh tế vĩ mô:

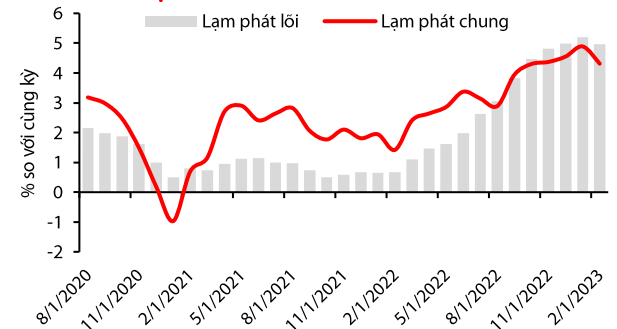
- "Do dự" có vẻ như là trạng thái chung của các ngân hàng Trung ương trên thế giới, khi một số nền kinh tế đang đối mặt với những bất ngờ trong dữ liệu kinh tế. Sự gia tăng bất ngờ về dữ liệu lạm phát và việc làm trong tháng 2 của khối phương Tây gồm Hoa Kỳ, Canada và EU đặt ra câu hỏi về tốc độ giảm lạm phát ở khu vực này. Trước thực tế đó, Ngân hàng Trung ương Canada thông báo "tạm dừng có điều kiện"; Ngân hàng Anh cho thấy việc tạm dừng, nhưng rủi ro thay đổi về triển vọng có thể khiến BoA có thể đổi chiều thắt chặt hơn nữa. Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang (Fed) Jerome Powell đã nhắc lại triển vọng điều hòa của Fed vào tháng 12, trước khi thừa nhận rằng nó có thể đi theo một con đường khác – điều đã thúc đẩy thị trường, thuyết phục về một chính sách xoay trục vào năm 2023. Trong khi đó, chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Nhật bản vẫn còn nhiều ẩn số khi tân Thống đốc Ngân hàng Nhật Bản, Kazuo Ueda mới được bổ nhiệm. Chỉ có Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) dường như tiếp tục cam kết tăng lãi suất liên tục trong các cuộc họp sắp tới. ECB cũng được thiết lập để bổ sung cho việc tăng lãi suất với việc thắt chặt định lượng (QT) từ tháng 3. Bên cạnh đó, các xung đột địa chính trị có khả năng leo thang khi các cuộc thử tên lửa của Triều Tiên được thực hiện trở lại để phản đối các cuộc tập trận chung của Hoa Kỳ, Uranium được làm giàu ở cấp độ sản xuất vũ khí đã được tìm thấy ở Iran, Cuộc gặp ngoại giao giữa Trung Quốc và Mỹ bị gián đoạn sau cáo buộc kinh khí cầu gián điệp bị phát hiện và phá hủy trên bầu trời Hoa Kỳ, và Cuộc chiến tranh Nga-Ukraina chưa có dấu hiệu dừng lại sau một năm tham chiến. Tất cả những điều này có thể gây ra những hệ quả kinh tế nghiêm trọng, và tiếp tục tạo ra những mối đe dọa bổ sung đối với triển vọng toàn cầu.
- Sản xuất công nghiệp trong hai tháng đầu năm tại Việt Nam ghi nhận mức giảm 6,3% so với cùng kỳ, với hầu hết các ngành đều giảm, nhưng chỉ số PMI tháng 02/2023 cho thấy tương lai hoạt động sản xuất có thể khả quan hơn trong các tháng tới khi đơn hàng mới tăng trở lại lần đầu tiên sau 4 tháng suy giảm. Đơn hàng xuất khẩu tiếp tục cải thiện tháng thứ hai liên tiếp, cho thấy nhu cầu thế giới đối với hàng xuất khẩu đang phục hồi. Tuy nhiên, việc sản xuất tăng tốc ở thị trường Trung Quốc có thể gây áp lực cạnh tranh với hàng xuất khẩu của Việt Nam. Doanh số bán lẻ hàng hoá và dịch vụ giảm 6,0% so với tháng trước, tuy nhiên vẫn tăng trưởng 13,2% so với cùng kỳ. Tăng trưởng tiêu dùng đang giảm nhanh, nhưng vẫn là động lực cho tăng trưởng GDP quý I/2023. Tăng trưởng cao nhất trong hai tháng đầu năm 2023 thuộc nhóm dịch vụ du lịch và ăn uống, lưu trú và tăng 124,4% so với cùng kỳ. Khách quốc tế đến Việt Nam tăng 7,1% so với tháng trước, Trung Quốc có sự phục hồi đáng kể. Chỉ số giá tiêu dùng Việt Nam tháng 02/2023 tăng 0.45%, chủ yếu do giá nhà ở, VLXD và giao thông tăng. Giá hàng hoá tiêu dùng khác giảm, chỉ số lạm phát có thể hạ nhiệt. EVN tính toán tăng giá điện từ 15.9-26.2%, khung giá mới ban hành tăng 13.7-28.2%. Dự kiến tăng giá điện từng đợt, khoảng 5-8% mỗi đợt và thời gian điều chỉnh cách nhau tối thiểu 6 tháng. NHNN đã rút ròng mạnh khoảng 198 nghìn tỷ đồng trong tháng vừa qua, trong đó có khoảng 83.200 tỷ đồng là tín phiếu có kỳ hạn 91 ngày. Quy mô trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn trong năm 2023 ước tính khoảng 290 nghìn tỷ đồng, điểm rơi của áp lực trả nợ sẽ rơi vào giai đoạn tháng 05-09/2023 và tháng 12/2023. Việc mua lại trước hạn của các tổ chức phát hành TPDN có phần chững lại so với giai đoạn nửa cuối năm 2022. Rủi ro không thanh toán được nợ gốc và lãi TPDN của các tổ chức phát hành đã bộc lộ rõ hơn trong thời gian gần đây, với khoảng 13 doanh nghiệp chậm thanh toán gốc và lãi trái phiếu

Hình 1: PMI Việt Nam



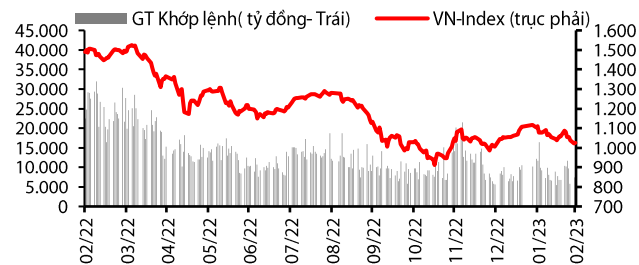
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 2: CPI Việt Nam



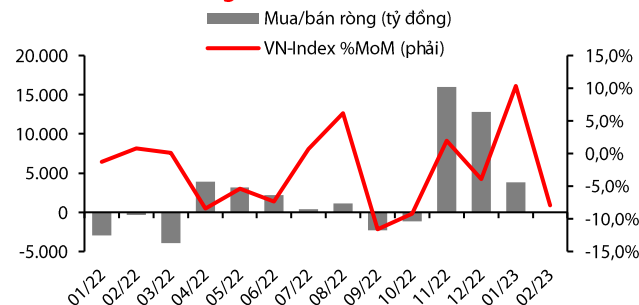
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 3: Diễn biến VN-Index



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rông Việt

Thị trường chứng khoán tháng hai: Ấn số vẫn còn phía trước

- VN Index (-7,8%) đóng cửa tháng tại 1.024,68 điểm. Các chỉ số phụ khác cũng ghi nhận diễn biến tương tự, VN30, VN MIDCAP và VN SMALLCAP lần lượt giảm 9,79%, 11,75% và 6,31%.
- Khối ngoại đảo chiều bán ròng với mức khiêm tốn 640 tỷ đồng so với mức mua ròng lớn trong 3 tháng trước đó. Ngân hàng hút ròng nhiều nhất với giá trị 715 tỷ đồng, trong khi Bất động sản bị bán ròng nhiều nhất (1.983 tỷ đồng).
- Dòng vốn ngoại rút khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam sau khi lãi suất trái phiếu Mỹ tăng cao. Tuy nhiên, các quỹ ETF vẫn duy trì mạnh mẽ với quỹ ngoại giải ngân trị giá 73 triệu USD và quỹ trong nước mua ròng trị giá 3,6 triệu USD. DCFVMVN30 ETF dẫn đầu các quỹ nội và Xtrackers ETF dẫn đầu nhóm quỹ ngoại.
- Có 7/10 nhóm ngành có hiệu suất kém hơn VN Index. Bất động sản (-13,43%) là nhóm ngành giảm nhiều nhất và ảnh hưởng nặng nề nhất lên VN Index. Trong đó, VHM (-18,47%), VIC (-7,88%), VRE (-10,1%) và NVL (-25,35%) dẫn đầu nhóm ngành giảm điểm.

FPT - Triển vọng 2023: Duy trì tốc độ tăng trưởng hai chữ số

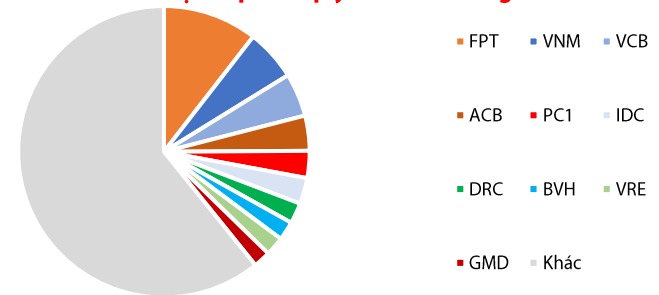
- **Khối Công nghệ:** Dự báo mảng DV CNTT quốc tế sẽ tăng trưởng 23% YoY trong năm 2023, giảm so với 30% YoY năm ngoái, do ảnh hưởng của việc trì hoãn các dự án CNTT để đảm bảo dòng tiền và lợi nhuận. Tuy nhiên, mảng này vẫn có nhiều tiềm năng, với khối lượng dự án khổng lồ đã ký trong năm trước và thị trường Mỹ được hỗ trợ từ thường vụ M&A với Intertec, trong khi nhu cầu của thị trường Nhật đang tiếp tục hồi phục. Biên LNTT có thể cải thiện nhẹ trong năm tới, tăng 20 bps lên 16%, nhờ không ghi nhận nhiều CP dự phòng và tiếp tục cung cấp các DV có biên LN cao hơn. Tuy nhiên, mảng này cũng đang chịu áp lực từ tăng CP lập trình viên (+10% YoY) trong năm ngoái.
- **Khối Viễn thông:** Doanh thu/LNTT khối dự kiến tăng trưởng 13%/14% YoY. Mảng Internet băng thông rộng của FPT Telecom sẽ có tăng trưởng một chữ số do nhu cầu đăng ký mới chậm và thị trường bão hòa. DV Pay TV và DV Viễn thông cho nhóm KH DN dẫn dắt tăng trưởng khối với 25% YoY, là các nhóm DV FPT chú trọng đẩy mạnh.

Định giá nhóm ngành (tại ngày 28/02/2023)

Ngành	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	2,88%	17,88%	21,38%	7,64	1,18	14,80%	8,50%	5,33%	-136,06%	3,81%
Nguyên vật liệu	-1,89%	7,81%	2,84%	0,00	3,31	5,69%	0,66%	3,67%	180,95%	88,45%
Công nghiệp	-4,46%	5,14%	5,85%	10,20	1,09	14,70%	9,92%	6,80%	1178,69%	653,24%
Hàng Tiêu dùng	-3,91%	0,16%	0,02%	13,36	1,61	14,87%	9,83%	4,15%	242,75%	81,98%
Dược phẩm và Y tế	-7,72%	-0,34%	3,93%	20,92	2,13	10,83%	4,13%	1,87%	64,06%	-2,19%
Dịch vụ Tiêu dùng	-7,76%	-13,15%	-4,13%	14,87	1,39	10,24%	4,25%	3,55%	-105,99%	38,50%
Viễn thông	-0,46%	10,03%	8,78%	8,09	1,52	20,75%	1,83%	4,74%	33,85%	15,27%
Tiện ích Cộng đồng	-2,10%	6,61%	3,84%	16,72	2,98	20,76%	9,32%	1,51%	-60,91%	150,18%
Tài chính	-3,97%	3,94%	-0,58%	13,25	2,42	18,14%	11,21%	2,94%	-274,59%	97,74%
Ngân hàng	0,28%	-0,07%	2,59%	16,84	1,52	16,64%	12,30%	4,04%	25,85%	18,30%
Công nghệ Thông tin	-1,90%	1,88%	3,81%	11,55	1,85	20,56%	13,81%	3,69%	38,86%	34,48%

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 02/2023



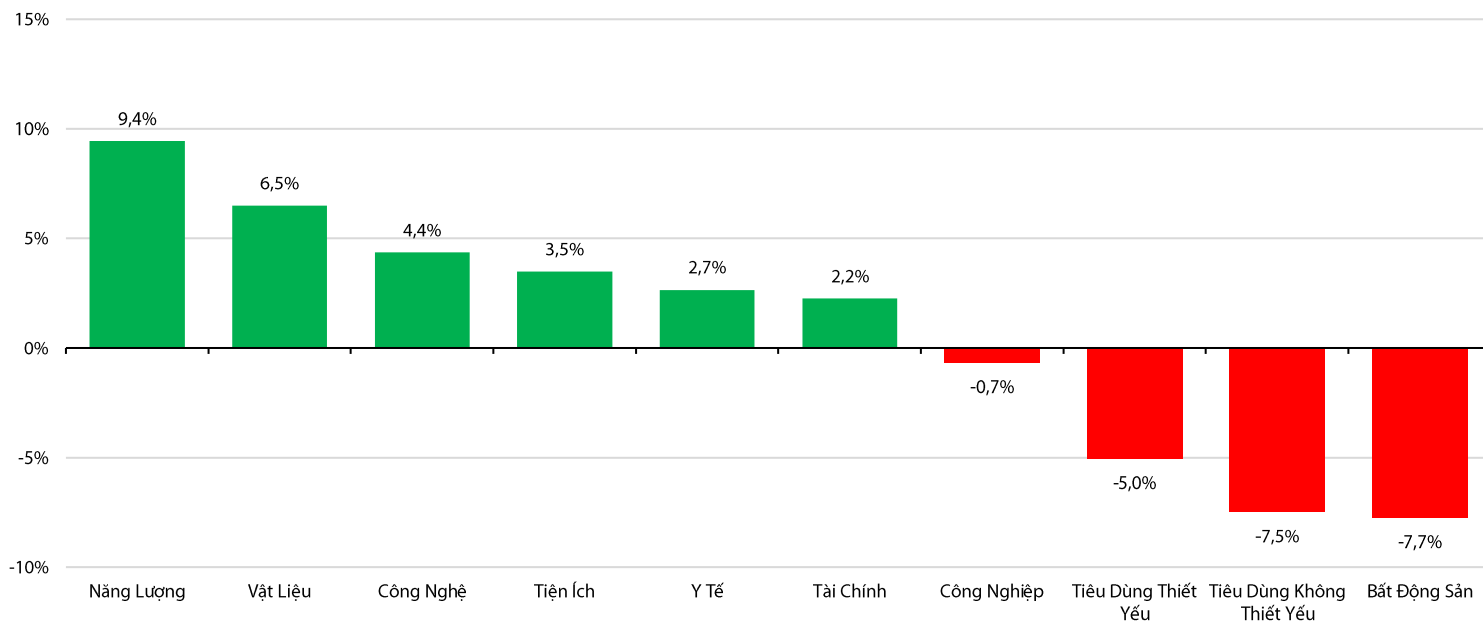
Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Dự phóng 2023

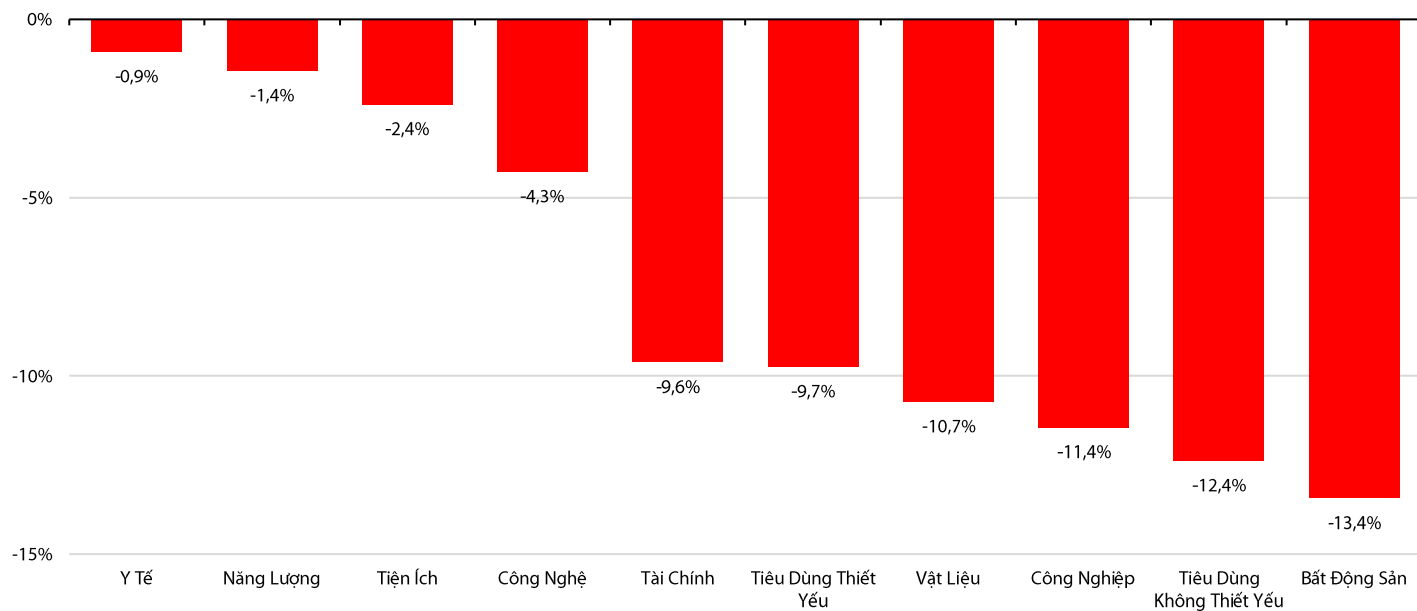
Đơn vị: Tỷ đồng	2023	YoY
Doanh thu	52,057	18%
1. Khối CNTT	30,554	20%
2. Khối Viễn thông	16,606	13%
3. Khối Giáo dục, Đầu tư và khác	4,897	30%
LNTT	9,369	22%
1. Khối CNTT	4,237	24%
2. Khối Viễn thông	3,225	14%
3. Khối Giáo dục, Đầu tư và khác	1,907	34%
LNST cổ đông công ty mẹ	6,586	24%
EPS	5,979	24%
Biên LNTT	17,0%	-41 bps
1. Khối CNTT	13,9%	46 bps
Dịch vụ CNTT quốc tế	16,0%	22 bps
Dịch vụ CNTT trong nước	7,0%	41 bps
2. Khối Viễn thông	19,4%	29 bps

Nguồn: FPT, CTCK Rồng Việt

Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – năm 2023



Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – Trong tháng 2/2023



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ ENF")

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng.

Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Nhận định

Kể từ khi thành lập quỹ tới 28/02/2023, Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-8,2%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -12,8%) trong cùng thời kì. Năm 2022, Quỹ ENF giảm 14,7%, nhẹ hơn mức giảm của thị trường chung (-32,8%). Sau 2T2023, quỹ ENF tăng 1,35% trong khi VN-Index tăng mạnh 1,75%. Chúng tôi kì vọng danh mục cổ phiếu có tính chọn lọc và được đa dạng hóa hợp lý, bao gồm các doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ, bán lẻ, công nghiệp và tiêu dùng, quỹ ENF sẽ duy trì hiệu suất tốt và tăng trưởng ổn định hơn thị trường chứng khoán.

Đặc điểm chính

Ngày thành lập	25/03/2014	Thông báo kết quả	Thứ 2 & Thứ 5 (T+1)
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	188,4 tỷ đồng	Thời gian thanh toán cho NĐT	Ngày T+3
Tần suất giao dịch	Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần (ngày T)	Mức đầu tư tối thiểu	1.000.000 đồng
Thời điểm đóng số lệnh	Trước 10.30 sáng thứ 3 & thứ 5 (T-1)	Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC VN

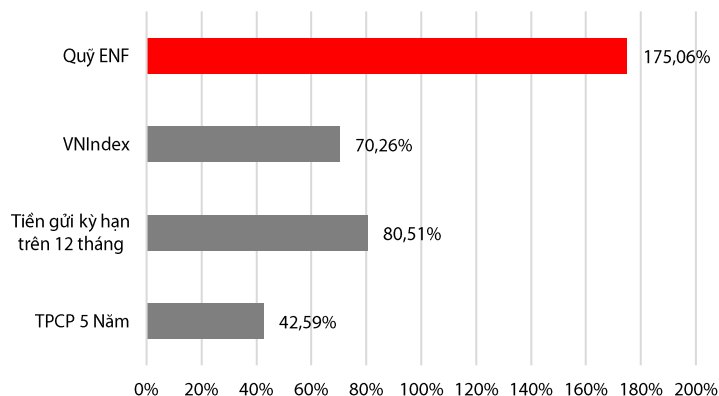
Nguồn: EIFMC

Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng
Lợi nhuận tích lũy	175,06%	70,26%	42,59%	80,51%
Lợi nhuận hàng năm	11,99%	6,14%	4,05%	6,83%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rồng Việt

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



Nguồn: EIFMC, CTCK Rồng Việt



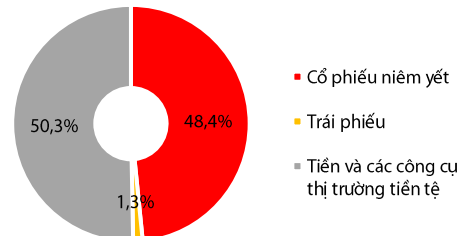
Các khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3%
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

(*) Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần. Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB.
(**) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC. Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ.

Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác. 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...).

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2017	56,58%	42,01%	32,46%	23,29%	10,87%	4,00%	4,81%	6,80%	5,52%	48,03%
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
2021	39,96%	28,54%	20,81%	13,34%	2,98%	4,19%	3,39%	6,20%	1,17%	35,73%
2022*	-23,69%	-17,49%	-13,19%	-8,82%	-1,86%	4,79%	3,73%	5,73%	0,86%	-32,08%
2T2023	5,01%	4,67%	4,42%	4,15%	3,79%	0,98%	0,90%	1,53%	0,76%	1,18%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV. Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng. Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink năm 2022 và 2 tháng năm 2023 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính. Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai. Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin.
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2018 đến 2022, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 23,8% đến 31,5%, trong đó Quỹ PRUlink Cân Bằng có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 31,5%, quỹ PRUlink Bền Vững có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 31,3%.
- Trong 2T2023(%). Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam quỹ có kết quả đầu tư tốt nhất với 5,01%, theo sau là quỹ Prulink tăng trưởng (4,67%) và quỹ Prulink cân bằng (4,42%). Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (5,01 %) có mức tăng tương đương với thị trường chứng khoán Việt Nam (VNIndex, 1,18%) trong cùng thời kì.

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rộng

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rộng Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai lệch hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi.

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý. Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC. Các biểu đồ trình bày hay chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư các quỹ của EIFMC có thể thay đổi bất kỳ thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin.

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ. Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ. Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư. Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC. Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào.

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này. EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.